

Xy lanh tiêu chuẩn DSNU-25- -

Số bộ phận: 193991



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...500 mm
Ø pít tông	25 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu Giảm chấn vị trí cuối bằng khí nén tự điều chỉnh Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	CETOP RP 52 P ISO 6432
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Tăng khả năng chống hóa chất Điều chỉnh hành trình mở rộng Chống bắn tung tóe Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài Ren trong trên thanh piston Ren đặc biệt trên thanh pít tông Ty pít tông với lực giác ngoài Con trượt bổ sung, tiêu chuẩn, bên trái Ma sát thấp cho các ứng dụng cân bằng Nắp ổ trục không có ren Phần gắn mắt xoay trên nắp cuối Mô-đun để đạt đến vị trí cuối xác định trong trường hợp áp suất bị lỗi Lực bên tăng Thanh piston gia cố Đồng đều, chuyển động chậm Ít ma sát Ty pít tông rỗng liền mạch Dẫn hướng pít tông PTFE bổ sung
Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng	ty pít tông vuông
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)

Đặc tính	Giá trị
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T4 Gb
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T120°C Db
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-20°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải 3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...120 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.15 J...0.3 J
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	247 N...295 N
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ